

Số: 346 /BC-UBND

Thuận Bắc, ngày 14 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-ĐGS ngày 19/8/2022 của Đoàn giám sát HĐND tỉnh giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”,

Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021, như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Việc tổ chức triển khai, phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, các cơ quan chuyên môn được thực hiện nghiêm túc đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân với nhiều hình thức như: lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cơ quan, đơn vị; các đợt triển khai học tập Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng;

Các cấp ủy đảng, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhận thức việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, quan trọng, cấp bách; từ đó tạo điều kiện thuận lợi, phù hợp và an toàn để Nhân dân tích cực tham gia phát hiện, tố cáo tham nhũng, lãng phí, phê phán góp phần tạo dư luận xã hội. Lên án các hành vi tham nhũng, lãng phí và giúp các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan chức năng kịp thời xử lý, khắc phục. Tuyên truyền, phổ biến và quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”, Kết luận 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI và Kết luận 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng với tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng và Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Huyện ủy, UBND huyện triển khai thực hiện Nghị Quyết Trung ương 4 (khóa XI) một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tăng cường quán triệt sâu rộng nội dung Luật

phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

2.1. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã tuyên truyền, phổ biến quán triệt, thực hiện các quy định pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, nhất là trong việc công khai minh bạch các hoạt động cơ quan, đơn vị, từ đó xây dựng ý thức tự phòng ngừa, đấu tranh các biểu hiện tiêu cực trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện. Việc tuyên truyền được thực hiện đa dạng, nhiều hình thức: thông qua các Hội nghị triển khai, quán triệt; lồng ghép trong sinh hoạt “Ngày pháp luật”; hội họp của cơ quan; loa truyền thanh của huyện, xã; pano, áp phích, băng rôn; trang thông tin điện tử huyện.

2.2. Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Xây dựng Kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm, chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và các giải pháp phòng ngừa nhằm thực hiện tốt công tác phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực¹.

¹ Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 20/02/2012; Quyết định số 2227/QĐ-UBND, ngày 15/12/2011 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2012, Công văn số 1311/UBND-NC ngày 12/12/2012 về hướng dẫn kê khai tài sản thu nhập năm 2012; Kế hoạch số 18/KH-UBND, ngày 07/02/2013; Kế hoạch số 17/KH-UBND, ngày 18/02/2014; Công văn 1841/UBND-KT, ngày 18/10/2015 về việc lập lại trật tự, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ; Kế hoạch số 158/KH-UBND, ngày 05/10/2015 về việc tổng kết 10 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 18/01/2016 về triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng năm 2016, Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 26/01/2016 về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016, Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 19/01/2017; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 10/01/2017 về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 24/01/2018; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2018 về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 16/4/2018 thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 7/5/2018; Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 25/6/2019 về tổ chức Hội nghị triển khai, phổ biến Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 22/01/2019; Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 31/7/2019 về việc thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 17/01/2020; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 11/02/2020 về việc thực hiện công tác phòng, chống “Tham nhũng vặt”; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 17/01/2020; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 28/01/2021; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 26/5/2021 về thực hiện Chương trình công tác năm 2021 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; Công văn số 59/UBND-NC ngày 26/5/2021 về tiếp tục thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng theo các Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch 09/KH-UBND ngày 10/01/2022 thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 12/01/2022 triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 18/01/2022 thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn huyện Thuận Bắc giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch 18/KH-UBND ngày 18/01/2022 chỉ đạo tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 31/3/2022 triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2022; Công văn số 1315/UBND-NC ngày 07/4/2022 triển khai thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công theo Công văn số 2617/BTC-QLNS ngày 21/3/2022 của Bộ Tài chính; Công văn số 1412/UBND-KT ngày 15/4/2022 chỉ đạo tăng cường quản lý hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước nhằm tăng cường hiệu lực thực thi pháp luật và hiệu quả công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước nhằm phòng tránh sớm các rủi ro, sai phạm, tiêu cực; Công văn số 1514/UBND-NC ngày 22/4/2022 chỉ đạo tăng cường thực hiện Luật quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018.

2.3. Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Thanh tra huyện tham mưu UBND huyện chỉ đạo các cơ quan thực hiện thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục trong việc thực hiện pháp luật về lĩnh vực phòng, chống tham nhũng; kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng của UBND xã và các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện; phối hợp với cơ quan liên quan trong việc phát hiện hành vi tham nhũng và xử lý người có hành vi tham nhũng; phối hợp thực hiện xác minh kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tổng hợp kết quả kê khai, công khai, minh bạch tài sản, thu nhập; định kỳ báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh; kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

2.4. Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Công tác phòng, chống tham nhũng được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, nhiều biện pháp phòng ngừa triệt để mang lại hiệu quả cao trong công tác phòng, chống tham nhũng. Kết quả từ 01/01/2016 đến 31/12/2021, trên địa bàn huyện không có trường hợp nào có dấu hiệu, biểu hiện tham nhũng, tiêu cực trong quá trình thực thi nhiệm vụ, công vụ; không có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, tiêu cực bị xử lý.

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

3.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

100% cơ quan xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách hàng năm, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế hoạt động, quy tắc ứng xử của cơ quan, đơn vị; thực hiện công khai, minh bạch, niêm yết theo đúng quy định. Quá trình công khai, minh bạch hoạt động, phòng chống lãng phí được Thủ trưởng cơ quan đơn vị thực hiện đúng quy định Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính; Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm công tác phòng, chống lãng phí, tiết kiệm các hoạt động chi không cần thiết, thực hiện công khai báo cáo quyết toán với cơ quan quản lý Tài chính theo đúng quy định.

3.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: 100% cơ quan, đơn vị đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và thường xuyên sửa đổi, bổ sung định mức, tiêu chuẩn để phù hợp với các quy định của nhà nước;

công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính; sử dụng tài sản nhà nước gắn với kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

3.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Hàng năm, triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức chấp hành quy định Luật phòng, chống tham nhũng và quy định tặng quà và nhận quà tặng trong dịp Tết hàng năm; qua triển khai thực hiện, tổng hợp báo cáo về tình, trên địa bàn huyện không có trường hợp nào tặng quà và nhận quà tặng trong dịp Tết hàng năm².

3.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: Tiếp tục thực hiện Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 22/5/2015 về phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa nơi công sở nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện trong hoạt động công vụ, góp phần phòng ngừa tiêu cực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, Công văn số 1104/UBND-NC ngày 06/4/2021 triển khai thực hiện Thông tư số 01/2021/TT-TTCT của Thanh tra Chính phủ quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân.

3.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng: Thực hiện Nghị định 158/2007/NĐ-CP; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 12/6/2009 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị định 158/2007/NĐ-CP và Nghị định 59/2019/NĐ-CP, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng Phòng Nội Vụ, Phòng Giáo dục đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã phối hợp xây dựng phương án triển khai thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với các chức danh: kế toán, địa chính, hộ tịch... Từ 2016 đến 2021 có 143 trường hợp là công chức, viên chức chuyển đổi vị trí công tác (năm 2016: 39; năm 2017: 05; năm 2018: 61; năm 2019: 17; năm 2020: 13; năm 2021: 08); không có trường hợp nào vi phạm về tham nhũng, lãng phí hay khiếu kiện, khiếu nại về chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 158, và Nghị định 59/2019/NĐ-CP góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tham nhũng, lãng phí.

3.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập: Hàng năm, UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã thực hiện kê khai tài sản; từ 2016 đến nay đã thực hiện kê khai lần đầu và hàng năm là 1.225 lượt người: (năm 2016: 247 người; năm 2017: 254 người; năm 2018: 254 người, năm 2019: 136 người; năm 2020: 224 người; năm 2021: 110 người). Kết quả kê khai được niêm yết công khai và bàn giao bản kê khai cho cơ quan kiểm soát việc kê khai tài sản theo quy định.

3.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: không có.

3.8. Việc thực hiện cải cách hành chính, tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

²Báo cáo số 24/BC-UBND ngày 06/02/2020 về việc sử dụng tài sản công, tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định trong dịp Tết Nguyên đán Canh tý 2020; Báo cáo 39/BC-UBND ngày 19/02/2021 về việc thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng và quy định tặng quà và nhận quà tặng trong dịp Tết nguyên đán Tân sửu năm 2021;

Tiếp nhận và giao trả hồ sơ hành chính qua bộ phận “một cửa, một cửa liên thông” từ xã đến huyện; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính để nâng cao hiệu quả xử lý hồ sơ, công việc và trong dịch vụ hành chính công của huyện.

3.9. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

Các cơ quan, đơn vị thực hiện hình thức thanh toán, trả lương qua tài khoản (trừ cơ quan quân sự huyện); thực hiện giao dịch trực tuyến thông qua Cổng dịch vụ công do Kho bạc Nhà nước triển khai.

Tiếp tục triển khai Công văn số 1377/UBND-NC ngày 13/4/2022 thực hiện Kế hoạch số 1466/KH-UBND ngày 08/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025.

3.10. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng: không có.

3.11. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao: không có.

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng; việc giải quyết, kiểm sát giải quyết, xét xử vụ việc, vụ án tham nhũng; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: không có.

4.1. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của các ngành, đơn vị, địa phương; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: không có.

4.2. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ: không có.

4.3. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: qua công tác thanh tra hàng năm, không có vụ việc tham nhũng.

4.4. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Từ 2016 đến 2021, tổng đơn thư tiếp nhận 450 đơn (khiếu nại: 49 đơn, tố cáo: 12 đơn, phản ánh kiến nghị: 389 đơn). Nội dung đơn khiếu nại chủ yếu về quy trình thu hồi đất, thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng; tranh chấp đất đai trong nội bộ nhân dân... không có đơn thư tố giác về hành vi tham nhũng.

4.5. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: không có.

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Hoạt động thanh tra trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí được UBND huyện chú trọng thực hiện, tập trung vào các lĩnh vực

nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực như: công tác quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý đất đai, khai thác tài nguyên khoáng sản; thu hồi đất thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng; cải cách thủ tục hành chính; huy động và sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân.

Tăng cường thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng với thanh tra việc thực hiện công vụ, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức và công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, qua đó đã thực sự đánh giá sâu sát trách nhiệm và hiệu quả làm việc của thủ trưởng và của từng cán bộ, công chức, góp phần làm chuyển biến rõ rệt nhận thức của các cấp, ngành trong việc thực thi nhiệm vụ, công vụ.

Từ 2016 đến 2021, đã triển khai thực hiện 11 cuộc thanh tra trách nhiệm đối với người đứng đầu trong việc chấp hành các quy định pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng góp phần phát huy hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Luật PCTN trên địa bàn huyện. Qua Thanh tra đã chỉ ra một số sai sót cho đơn vị khắc phục, kiểm điểm trách nhiệm một số tập thể, cá nhân thiếu sót trong quá trình tiếp nhận, xử lý đơn thư, lưu trữ hồ sơ và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra:

5.1. Năm 2016:

Đã triển khai và kết thúc 06 cuộc, trong đó, thanh tra hành chính 03 cuộc, thanh tra, kiểm tra trách nhiệm 03 cuộc, cụ thể:

- Thanh tra chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn huyện theo Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ; kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể và cá nhân có liên quan về những hạn chế thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện của UBND xã Phước Kháng, UBND xã Lợi Hải, Phòng Dân tộc huyện;

- Thanh tra cơ chế thu, quản lý học phí, sử dụng các nguồn chi và thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục năm 2014 - 2015 tại Trường Tiểu học Phước Kháng; tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm tại đơn vị đối với tập thể và Hiệu trưởng, kế toán trong quản lý tài chính ngân sách;

- Thanh tra cơ chế thu, quản lý học phí, sử dụng các nguồn chi và thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục năm 2014 - 2015 tại Trường THCS Hà Huy Tập; thiếu sót trong việc áp dụng quy định về số tiêu chuẩn trong việc phân công chuyên môn giảng dạy; tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm tại đơn vị đối với tập thể, Hiệu trưởng, kế toán trong quản lý tài chính ngân sách; thu hồi nợ ngân sách với số tiền 2.603.172 đồng.

- Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tại UBND xã Phước Chiến;

- Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tại UBND xã Bắc Phong;

- Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Phòng Lao động, Thương binh và Xã Hội huyện Thuận Bắc.

Qua kết quả các cuộc thanh tra trách nhiệm một số sai sót nhỏ vẫn còn xảy ra, cần khắc phục như: việc thực hiện niêm yết các thủ tục, công khai minh bạch tài sản, hoạt động hành chính của đơn vị...; việc phân loại đơn thư còn sai sót, theo dõi chưa chặt chẽ, quản lý hồ sơ chưa đúng quy định đồng thời đã tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với Chủ tịch, địa chính xã, cán bộ được giao nhiệm vụ tiếp công dân trong tham mưu giải quyết khiếu kiện thuộc thẩm quyền (đối với UBND xã Phước Chiến và UBND xã Bắc Phong).

5.2. Năm 2017:

Đã triển khai và kết thúc 06 cuộc, trong đó thanh tra hành chính 03 cuộc; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm 02 cuộc; thanh tra đột xuất 01 cuộc, cụ thể:

- Thanh tra chấp hành pháp luật về quản lý tài nguyên khoáng sản năm 2014 - 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Công Hải. Qua thanh tra, kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 03 tập thể sai sót trong việc triển khai các quy định của pháp luật về quản lý tài nguyên khoáng sản tại địa phương; chưa thật kiên quyết việc xử lý hành vi khai thác không có giấy phép, có bỏ sót đối tượng; áp dụng mức xử phạt chưa đúng, chưa phù hợp; việc quản lý tình hình sử dụng đất của hộ gia đình còn xem nhẹ, chưa kịp thời ngăn chặn tình trạng khai thác đất san lấp, dẫn đến tình trạng đối tượng lợi dụng việc đào ao, cải tạo đất để khai thác vận chuyển đi tiêu thụ trái phép, gây thất thoát nguồn tài nguyên, thuế, phí trong hoạt động khoáng sản;

- Thanh tra cơ chế thu, quản lý học phí, sử dụng các nguồn chi và việc thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục năm 2015 - 2016 tại Trường Tiểu học Bà Râu. Trường thực hiện việc phân công giảng dạy và hợp đồng không đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định trên cơ sở biên chế được giao; một người ký 02 hợp đồng hưởng lương cùng một chuyên môn và cùng một thời điểm; đề nghị nộp trả 13.500.000 đồng; kiểm điểm rút kinh nghiệm trong công tác sử dụng biên chế và quản lý tài chính ngân sách;

- Thanh tra cơ chế thu, quản lý học phí, sử dụng các nguồn chi và việc thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục năm 2015 - 2016 tại Trường THCS Bùi Thị Xuân;

- Thanh tra đột xuất tình hình sử dụng đất sản xuất giao cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 134/2004/QĐ-TTg trên địa bàn huyện. Qua thanh tra, một số sai sót về công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình 134 quản lý Nhà nước về đất đai và công tác vận động, tổ chức sản xuất không đạt hiệu quả; Kiểm điểm trách nhiệm của Lãnh đạo UBND các xã (Lợi Hải, Công Hải, Phước Kháng, Phước Chiến), thủ trưởng phòng Dân tộc, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Tài nguyên và Môi trường;

- Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Bắc Sơn;

- Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng tại Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

Qua kết quả các cuộc thanh tra trách nhiệm, đa phần các cơ quan, đơn vị đều thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tuy nhiên vẫn còn mắc phải một số sai sót trong thực hiện quy trình tiếp công dân, quy trình xử lý đơn thư, thực hiện niêm yết các thủ tục, việc xây dựng quy tắc ứng xử đã nhắc nhở và khắc phục trong thời gian đến; tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm tại đơn vị đối với công chức tiếp công dân, địa chính xã được giao nhiệm vụ tham mưu giải quyết khiếu nại tố cáo và tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền đối với UBND xã Bắc Sơn.

5.3. Năm 2018:

Đã triển khai và kết thúc 05 cuộc, trong đó, thanh tra hành chính 03 cuộc; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm 02 cuộc.

- Thanh tra tình hình quản lý, sử dụng tài chính ngân sách cơ quan và việc phân bổ ngân sách cho các trường học thuộc phạm vi quản lý năm 2015, 2016, 2017 tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thuận Bắc. Kết quả thanh tra, xử lý trách nhiệm đối với Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, công chức kế toán của phòng Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng và kế toán của 20 trường học trực thuộc trong quản lý, sử dụng tài chính ngân sách; thu hồi nợ ngân sách với số tiền 132.036.245 đồng;

- Thanh tra hành chính quản lý thu, chi tài chính ngân sách năm 2015, 2016, 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Công Hải;

- Thanh tra cơ chế thu, quản lý học phí, sử dụng các nguồn chi và thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục năm 2015, 2016, 2017 tại Trường Tiểu học Xóm Bằng;

- Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao;

- Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng năm 2015 - 2017 tại UBND xã Lợi Hải.

Qua thanh tra, các đơn vị đều thực hiện tốt các quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa.

5.4. Năm 2019:

Đã triển khai và kết thúc 05 cuộc, trong đó, thanh tra hành chính 02 cuộc; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm 01 cuộc; thanh tra đột xuất 02 cuộc, cụ thể:

- Thanh tra việc quản lý và sử dụng tài chính ngân sách trong hoạt động chi thường xuyên, chi giáo dục dạy nghề và giáo dục thường xuyên năm 2017, 2018 tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện ; thu hồi 78.900.000 đồng; rút kinh nghiệm 02 tập thể, 02 cá nhân;

- Thanh tra việc quản lý thu, chi tài chính ngân sách năm 2016, 2017, 2018 tại UBND xã Bắc Sơn; kiến nghị rút kinh nghiệm 01 tập thể;

- Thanh tra việc thực hiện công tác thu hồi , bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Nhà máy điện gió Trùng Nam giai đoạn 1 - 34MW (Hạng mục Trạm biến áp 22/110kv, 17 Móng trụ Tuabin và Đường giao thông vận hành); thu hồi 340.429.896 đồng; rút kinh nghiệm 01 tập thể và 04 cá nhân;

- Thanh tra việc sử dụng kinh phí chống hạn của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Thuận Bắc năm 2015, 2016; kiểm điểm rút kinh nghiệm 07 cá nhân;

- Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện quy định pháp luật về tiếp công dân giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng, chống tham nhũng năm 2017- 2018 và công tác lập hồ sơ khi Nhà nước thu hồi, bồi thường đất của một số trường hợp hộ gia đình cá nhân để thực hiện các dự án trên địa bàn xã Bắc Phong. Qua kết quả cuộc thanh tra trách nhiệm, đơn vị đều thực hiện tốt các quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đã được nhắc nhở và có biện pháp khắc phục kịp thời.

Qua thanh tra, kết luận thanh tra đã nhắc nhở, chấn chỉnh, hướng dẫn các đơn vị sửa chữa, khắc phục những hạn chế, thiếu sót kịp thời và các đơn vị cá nhân luôn chấp hành thực hiện tốt các kết luận thanh tra.

5.5. Năm 2020:

Đã triển khai và kết thúc 05 cuộc, trong đó, thanh tra hành chính 01 cuộc; thanh tra đột xuất 02 cuộc; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm 02 cuộc, cụ thể:

- Thanh tra quản lý thu, chi tài chính ngân sách năm 2018, 2019 tại UBND xã Phước Kháng; kiến nghị nộp trả BHXH cho cán bộ, công chức xã 6.859.661 đồng; rút kinh nghiệm 01 tập thể và 02 cá nhân;

- Thanh tra chuyên đề diện rộng việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh tại Bảo hiểm xã hội và Trung tâm Y tế huyện Thuận Bắc; kiểm điểm rút kinh nghiệm 02 tập thể và 01 cá nhân;

- Thanh tra đột xuất việc quản lý, sử dụng tài chính năm học 2019 - 2020 tại Trường Tiểu học Công Hải; thu hồi 65.077.619 đồng; kiểm điểm 03 tập thể, 06 cá nhân;

- Thanh tra trách nhiệm việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2017 - 2019 tại phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện;

- Thanh tra trách nhiệm việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2018 - 2019 tại phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện.

Qua kết quả các cuộc thanh tra trách nhiệm việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng, các đơn vị đều thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa, tuy nhiên vẫn còn mắc phải một số sai sót, thực hiện tốt các hạn chế đã được nhắc nhở và có biện pháp khắc phục kịp thời.

5.6. Năm 2021:

Số cuộc thanh tra theo Kế hoạch được phê duyệt 05 cuộc; trong đó, thanh tra hành chính 04 cuộc; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm 01 cuộc, cụ thể:

- Thanh tra hành chính việc chấp hành các quy định pháp luật trong quản lý thu, chi các nguồn kinh phí tại trường Trung học cơ sở Bùi Thị Xuân;

- Thanh tra hành chính việc chấp hành các quy định pháp luật trong quản lý thu, chi các nguồn kinh phí tại trường Trung học cơ sở Cao Bá Quát;

- Thanh tra hành chính việc chấp hành các quy định pháp luật trong quản lý thu, chi các nguồn kinh phí tại trường Trung học cơ sở Hùng Vương; thu hồi nộp trả ngân sách 9.852.600 đồng;

- Thanh tra hành chính việc chấp hành các quy định pháp luật trong quản lý thu, chi các nguồn kinh phí tại trường Trung học cơ sở Hà Huy Tập; thu hồi nộp trả ngân sách 2.680000 đồng;

- Thanh tra trách nhiệm việc chấp hành các quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Công Hải.

6. Số vụ việc tham nhũng liên quan đến cán bộ, công chức thanh tra cấp huyện: không có.

7. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN:

a) Nâng cao vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng:

- Tăng cường công tác phối hợp và phát huy vai trò của UBMTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan truyền thông và nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội; ban hành Chương trình phối hợp số 02-CTr/BTGHU ngày 07/10/2021 giữa Ban Tuyên giáo Huyện ủy và UBND huyện trong việc thông tin tuyên truyền việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025;

- Các ngành, địa phương luôn tạo điều kiện, thực hiện tốt quy chế phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, qua đó tiếp tục phát huy việc giám sát, phản biện đối với hoạt động của cơ quan chính quyền địa phương, việc thực thi nhiệm vụ, công vụ, đạo đức, thái độ phục vụ, các thông tin có liên quan đến PCTN, lãng phí, quyền được biết thông tin của tổ chức và công dân tại Quy chế số 14/QCPH-UBND-UBMTTQVN ngày 14/2/2020 về việc phối hợp giữa UBND với Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020 - 2025. Trên cơ sở đó, các ngành của UBND huyện cũng triển khai ký kết quy chế phối hợp với các Hội đoàn thể của huyện, UBND các xã trong triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chuyên môn để đảm bảo việc triển khai nhiệm vụ được giao.

b) Kết quả đóng góp của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng:

Ủy ban Mặt trận các cấp đã tiến hành giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước, giám sát đối với việc thực hiện các chính sách, chương trình, đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, nhất là Đề án phát triển kinh tế - xã hội miền núi để phát huy tốt nhất các chính sách hỗ trợ này, thúc đẩy, nâng cao đời sống cho người dân.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: không có.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Việc chỉ đạo, điều hành công tác THTK, CLP.

Để thực hiện tốt Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong giai đoạn 2016 - 2021, UBND huyện đã ban hành các Kế hoạch để triển khai thực hiện, cụ thể: Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 23/6/2017 triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 20/01/2021 triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021-2025. Đồng thời hằng năm, UBND huyện đều ban hành Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để triển khai thực hiện³.

Thông qua ngày sinh hoạt pháp luật của các ngành, địa phương (định kỳ hàng tháng) Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các ngành, địa phương tập trung tổ chức phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động biết để triển khai thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của Chính phủ⁽⁴⁾ với một số nội dung như sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị dưới nhiều hình thức và gắn với thực hiện tốt việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh";

- Tiếp tục quán triệt đến từng cán bộ công chức, viên chức và người lao động nội dung Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí⁽⁵⁾;

- Tiếp tục quán triệt đến từng cán bộ, công chức trong việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chú trọng lĩnh vực quản lý thu, chi ngân sách và quản lý tài sản công, gắn nội dung thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với việc thực hiện " Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh";

- Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 Bộ Tài chính ban hành quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chi thường xuyên trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị công lập, đưa vào chấm điểm tiết kiệm trong thực hiện chấm điểm cải cách hành chính hàng năm theo đúng quy định.

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, chế độ:

Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 25/01/2016 triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 11/01/2017 về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2018 về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 11/01/2019 triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 16/01/2020 triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 20/01/2021 triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021.

⁽⁴⁾ Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ, Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

⁽⁵⁾ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã ngay từ đầu các năm đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, trong đó quy định định mức, tiêu chuẩn, chế độ... làm cơ sở thực hành tiết kiệm chống lãng phí;

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành trong phân bổ và sử dụng ngân sách; đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng các quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và quan hệ xã hội nhất là đề cao việc đấu tranh, tố cáo các hành vi tham nhũng, hành vi nhận, tặng quà vì vụ lợi; triển khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác trong từng cơ quan đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ;

- Tổ chức công khai những quy định về sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao. Đồng thời, thực hiện tốt các định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đúng định mức, đúng mục đích. Triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2018, Quyết định 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn định mức, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập, Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục mua sắm tập trung của các cơ quan tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Ninh Thuận;

- Tiếp tục triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh về Ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Tiến hành rà soát những quy định về cơ chế, chính sách, quy chế, quy trình, thủ tục các loại giấy tờ để giải quyết từng loại công việc. Tăng cường các biện pháp cụ thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 84/2006/NĐ-CP ngày 18/8/2006 của Chính phủ và Thông tư số 101/2006/TT-BTC ngày 31/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử phạt vi phạm hành chính và bồi thường thiệt hại trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quy chế dân chủ ở cơ sở; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế làm việc của các đơn vị. Kịp thời phát hiện và xử lý theo đúng quy định các trường hợp vi phạm quy định của cơ quan về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát lại quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị để sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cũng như các văn bản pháp luật có liên quan.

b) THPT, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí NSNN:

Thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, hàng năm UBND huyện ban hành Quyết định giao dự toán chi ngân sách nhà nước cho các Ban ngành, Đảng, Đoàn thể và giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước cho UBND các xã.

Triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Chủ động bố trí nguồn kinh phí hợp lý để hoàn thành nhiệm vụ theo đúng tiến độ cấp trên phân công.

Về hình thức giao dự toán được triển khai đảm bảo đúng luật và theo dự toán được UBND tỉnh giao. Mức phân bổ cho 01 biên chế được thực hiện như sau:

- Tiền lương và các khoản tính theo lương được UBND huyện thống nhất đảm bảo 100%;

- Các khoản chi văn phòng phẩm, công tác phí, điện thoại và các khoản chi khác 12.000.000 đồng/năm/định biên đối với cấp huyện và 10 triệu đồng/năm/định biên đối với cấp xã (bao gồm tiết kiệm 10%).

Qua đó các cơ quan đã chủ động trong việc chi tiêu hợp lý nhằm đảm bảo kinh phí hoạt động, các đơn vị trên địa bàn huyện trong giai đoạn 2016-2021 đã tiết kiệm trong sử dụng và thanh quyết toán NSNN là **2.271,43 triệu đồng**.

Việc tổ chức hội họp của các đơn vị phát huy theo hướng giảm các cuộc họp không cần thiết, nâng cao chất lượng và hiệu quả cuộc họp trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:

a) Công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch trung hạn và hằng năm; lập, thẩm định, triển khai thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư công:

- Đối với Kế hoạch trung hạn 05 năm 2016 - 2020:

Thực hiện Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân huyện khóa III, kỳ họp thứ 3 về việc phê chuẩn kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, giai đoạn 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về việc ban hành kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, giai đoạn 2016 - 2020 để làm cơ sở cho các ngành, địa phương triển khai thực hiện, với tổng mức dự kiến đầu tư là 891.793 triệu đồng/115 danh mục, công trình.

Trong quá trình triển khai thực hiện, do nhu cầu thực tế phát sinh Ủy ban nhân dân huyện đã kiến nghị và được HĐND huyện điều chỉnh, bổ sung 02 lần, trên cơ sở thống nhất của Thường trực HĐND huyện tại Công văn số 22/CV-TT ngày 25/8/2017 và HĐND huyện tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 05/6/2019, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 và Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 để bổ sung 21 công trình/57.345 triệu đồng vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, giai đoạn 2016 - 2020.

- **Đối với Kế hoạch hàng năm:** Hàng năm đã bố trí ngân sách đầu tư cho những nhiệm vụ trọng điểm cần ưu tiên đã được Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt, đảm bảo nguyên tắc sau:

(1) Thanh toán trả nợ dự án năm trước và các dự án đã hoàn thành, quyết toán vốn đầu tư;

(2) Bố trí vốn cho các dự án đầu tư chuyển tiếp theo đúng tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

(3) Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới khi có đủ điều kiện thủ tục đầu tư.

Đã tập trung chỉ đạo các ngành chuyên môn tiến hành rà soát, điều chỉnh lại kế hoạch đầu tư phát triển, qua đó giãn tiến độ thi công các dự án chưa hoặc mới khởi công để tập trung vốn cho các dự án có hiệu quả, cấp bách, hoàn thành trong năm.

Tập trung chỉ đạo các ngành chuyên môn rà soát, cắt giảm các khối lượng xây dựng không cần thiết để giảm đầu tư cho công trình, qua đó đã tiết kiệm được cho ngân sách số kinh phí là **16.864,89 triệu đồng** (tiết kiệm trong thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán).

b) Tình hình sử dụng, phân bổ và giải ngân các nguồn vốn thực hiện Đầu tư công, giai đoạn 2016 - 2020:

Tổng vốn huy động đầu tư phát triển trong 05 năm, giai đoạn 2016-2020 (từ NSNN, TPCP, ODA, vốn huy động đóng góp,...) là 432.604 triệu đồng để đầu tư cho 171 danh mục công trình, chi tiết như sau:

- Hỗ trợ có mục tiêu của Chính phủ: 202.061 triệu đồng;
- Chương trình mục tiêu Quốc gia: 50.809 triệu đồng;
- Trái phiếu Chính phủ: 3.455 triệu đồng;
- Ngân sách tập trung: 76.700 triệu đồng;
- Xổ số kiến thiết: 8.742 triệu đồng;
- Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 68.572 triệu đồng;
- Ngân sách huyện: 11.666 triệu đồng;
- Vốn ODA và huy động khác: 13.420 triệu đồng.

Vốn đầu tư được bố trí tập trung cho các ngành và lĩnh vực trọng điểm của huyện, thực hiện tốt việc lồng ghép các nguồn vốn, kết hợp với thu hút đầu tư nhằm huy động nguồn lực đầu tư phục vụ yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội như: Y tế, Giáo dục, Giao thông, Nông nghiệp và PTNT và đầu tư kết cấu hạ tầng trung tâm hành chính huyện.

- **Về hiệu quả đầu tư:** Kết quả đầu tư phát triển xã hội giai đoạn 2016-2020 đã đạt được mục tiêu đề ra như: Hệ thống hạ tầng giao thông đô thị và nông thôn từng bước được đầu tư kết nối, tạo thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa; Hệ thống thủy lợi được đầu tư đúng quy hoạch góp phần tăng năng suất sản xuất nông nghiệp; hoàn thành các Trạm y tế xã; Mạng lưới trường, lớp được phát triển đúng mục tiêu, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học, ... Chất lượng dịch vụ công được nâng lên từng bước. Kết quả đạt được trong đầu tư phát triển đã tác động tích cực đến việc hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Các chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đã đem lại

nhiều kết quả hết sức khích lệ, hệ thống giao thông đến nay đảm bảo thông suốt giữa các vùng, hệ thống thủy lợi được chú trọng đầu tư, phát triển, giáo dục, y tế luôn được chú trọng, đời sống Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi từng bước được nâng lên. Trong giai đoạn 2016-2020 đã đầu tư xây mới 02 trạm bơm, bê tông hóa 37,2 km đường giao thông nông thôn và giao thông nội đồng, kiên cố hóa 27,438 km kênh mương các loại, xây mới 182 phòng học và 79 phòng chức năng, nhà công vụ; xây mới 03 trạm y tế xã, nâng cấp, trang thiết bị thống loa truyền thanh các thôn, xã,....

c) Về vòng tác thu hút đầu tư các thành phần kinh tế: các thành phần kinh tế đầu tư vào Huyện tiếp tục sôi động hơn, môi trường đầu tư cải thiện đáng kể, cùng với tác động lan tỏa từ các Hội nghị xúc tiến đầu tư của tỉnh, đã tạo ra làn sóng đầu tư mới, nhiều nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước đến tìm hiểu cơ hội đầu tư và đăng ký đầu tư một số dự án có quy mô lớn, lĩnh vực huyện có lợi thế. Bên cạnh đó, Huyện đã quan tâm thực hiện đồng bộ các giải pháp trong việc tạo điều kiện thuận lợi và tạo uy tín đối với các nhà đầu tư khi đến đầu tư tại huyện trên các lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo an ninh trật tự; đồng thời, luôn đồng hành cùng với nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án, qua đó đã kiến nghị với tỉnh tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư trên địa bàn huyện; tăng cường đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp để kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Đặc biệt trong công tác giải phóng mặt bằng, huyện tập trung giúp các nhà đầu tư sớm có mặt bằng triển khai thực hiện dự án. Trong giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư 10 dự án⁽⁶⁾, với tổng mức đầu tư trên 17.429 tỷ đồng, chủ yếu tập trung trên lĩnh vực năng lượng tái tạo, khai thác khoáng sản. Đã có 04 dự án hoàn thành đưa vào hoạt động, nâng tổng số đến nay có 30 dự án đầu tư đã hoàn thành, tăng năng lực sản xuất mới đóng góp cho tăng trưởng, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển, trong đó có một số dự án lớn như: điện gió, điện mặt trời Trung Nam, điện mặt trời Xuân Thiện,... bên cạnh đó, đã thu hồi giấy chứng nhận đầu tư 02 dự án chậm tiến độ và tính khả thi không cao là khu du lịch sinh thái Resort Ganesa - Phước Chiến và khu du lịch Suối Tiên.

4. Trong quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước các chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Việc rà soát, tích hợp các chế độ, chính sách giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Chương trình:

Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 5/10/2016 về thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 27/12/2016 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Thuận Bắc giai đoạn 2016 - 2020 và các Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm. Trên cơ sở đó, các phòng, chức năng của huyện, UBND các xã triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả;

⁽⁶⁾ 04 dự án điện gió, 02 dự án điện mặt trời, 02 dự án khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng, 01 dự án chế biến và 01 dự án thương mại.

Trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia UBND huyện đều chỉ đạo các ngành, UBND các xã trong quá trình triển khai thực hiện chủ động nghiên cứu tích hợp các chế độ, chính sách giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình khác nhằm thực hiện hiệu quả, tiết kiệm, với các kết quả đạt được như sau:

- Việc triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng, thực hiện cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 được quy định tại Nghị định 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ (Nghị định 161): các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn các xã thuộc huyện Thuận Bắc thực hiện cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng được quy định tại Nghị định 161. Việc thực hiện cơ chế đầu tư đặc thù đối với một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia đã đạt một số kết quả nhất định, giúp cho các xã tháo gỡ được khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ và khả năng thực hiện đối với các dự án nhóm C quy mô nhỏ có tổng mức đầu tư dưới 5 tỷ đồng, cho phép dự án được áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù lập hồ sơ xây dựng công trình đơn giản (gọi tắt là hồ sơ xây dựng công trình) thay cho báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng. Các xã được làm chủ đầu tư, tự thực hiện khâu dự toán, thiết kế theo thiết kế mẫu, người dân và địa phương tự quyết định việc thuê mướn nhân công, người dân tham gia đóng góp ngày công lao động được quy ra thành tiền, thanh quyết toán đơn giản, qua đó tiết kiệm được một số khoản chi phí và thời gian thực hiện;

- Việc triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất: đã góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, cao nâng cao đời sống cho người dân trên địa bàn, góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững theo tiêu chí nông thôn mới. Tạo ra mô hình sản xuất có hiệu quả, sản xuất theo hướng hàng hóa gắn với thị trường; khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương; góp phần giảm rủi ro thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu. Bộ mặt nông thôn tiếp tục có nhiều đổi mới, tiến bộ, xã đặc biệt khó khăn đã có sự thay đổi, nhất là việc tổ chức phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế. Người dân ở xã vùng cao đã thay đổi căn bản trong tập quán sản xuất, biết tính toán, biết lựa chọn loại hình sản xuất phù hợp của hộ gắn với yếu tố thị trường, mạnh dạn hơn trong việc ứng dụng giống mới và tiếp cận với các dịch vụ kỹ thuật, khắc phục đáng kể tình trạng sản xuất tự túc, tự cấp, quen dần với sản xuất hàng hoá. Đời sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện nâng lên. Qua tổ chức thực hiện tốt các chương trình, dự án và các chính sách hỗ trợ cho công tác giảm nghèo đã tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người dân trên địa bàn, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo.

b) Việc quản lý, sử dụng kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia:

- Việc thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng và phát triển sản xuất có ảnh hưởng tích cực đến đời sống người dân ở các xã đặc biệt khó khăn nói riêng và huyện Thuận Bắc nói chung. Bộ mặt nông thôn tiếp tục có nhiều đổi mới, tiến bộ, các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn đã có sự thay đổi, nhất là về cơ sở hạ tầng và việc tổ chức phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế. Người dân ở xã vùng cao đã thay đổi căn bản trong tập quán sản xuất, biết tính toán, biết lựa chọn loại hình sản xuất phù hợp của hộ gắn với yếu tố thị trường, mạnh dạn hơn trong

việc ứng dụng giống mới và tiếp cận với các dịch vụ kỹ thuật, khắc phục đáng kể tình trạng sản xuất tự túc, tự cấp, quen dần với sản xuất hàng hoá. Đời sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện nâng lên; quốc phòng, trật tự an ninh xã hội được nâng lên, đẩy lùi một số tệ nạn xã hội;

- Các dự án triển đầu tư phát triển chủ yếu là các công trình quy mô nhỏ, trong quá trình thực hiện không gây ảnh hưởng đến môi trường sống xung quanh, vật liệu xây dựng sử dụng đều được cung cấp đúng quy định, xuất xứ rõ ràng;

- Công tác vận động người dân hiến đất để thi công các dự án luôn được cấp ủy, UBND, Mặt trận và Đoàn thể các xã quan tâm thực hiện theo quy định, biểu dương và ghi nhớ sự đóng góp chung tay thực hiện của người dân để thực hiện chương trình;

- Công tác quản lý tài chính thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách và các quy định pháp luật liên quan. Hằng năm, cơ quan quản lý ngân sách cấp huyện (phòng Tài chính - Kế hoạch) thực hiện thẩm tra quyết toán dự toán của các xã vào 02 đợt, giữa năm và kết thúc năm kế hoạch, trong đó có kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Qua đó, kịp thời khắc phục, chấn chỉnh các thiếu sót (nếu có) của các xã;

- Việc triển khai các quy định về đấu thầu tại cấp xã trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình 135 được triển khai kịp thời từ UBND xã đến các thành phần, bộ phận có liên quan;

- Công tác đấu thầu thực hiện theo đúng quy định của Luật đấu thầu và các quy định pháp luật liên quan. Đối với cấp xã việc thực hiện, quản lý công tác đấu thầu còn thiếu sót ở các bước lập, thẩm định; công tác đăng tải lên trang thông tin đấu thầu quốc gia hầu như không thực hiện được. Nguyên nhân là do thiếu cán bộ chuyên môn, nắm vững về công tác đấu thầu.

5. Trong quản lý, sử dụng tài sản công:

- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ: Đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong phạm vi quản lý của mình thực hiện việc kiểm tra, rà soát lại trụ sở làm việc, nhà công vụ đang quản lý để bố trí sử dụng hợp lý, đúng chế độ, tiêu chuẩn quy định đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đã xây dựng phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất trên địa bàn huyện và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của UBND huyện Thuận Bắc làm có cơ sở thực hiện;

- Mua sắm, quản lý, sử dụng máy móc, phương tiện đi lại, đầu tư trang thiết bị:

Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức mua sắm tài sản tập trung theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Ninh Thuận.

Việc mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc đúng đối tượng, phục vụ thiết thực, đảm bảo hiệu quả công việc, đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ và đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ thông tin. Giữ gìn và bảo quản tốt tài sản, không làm hư hỏng để xảy ra lãng phí.

Trong giai đoạn 2026 - 2021 Huyện Thuận Bắc không tổ chức mua sắm ô tô để phục vụ cho công vụ.

- Quản lý, khai thác, sử dụng tài sản từ nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước: Trong giai đoạn 2016 - 2021 huyện Thuận Bắc không tiếp nhận tài sản từ nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

6. Trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động:

a) Kết quả kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm theo Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 21/02/2018; Chương trình hành động số 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy:

Sau khi Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 92-KH/TU và Chương trình hành động số 181-CTr/TU ngày 21/02/2018, Ủy ban nhân dân huyện đã phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Huyện ủy Thuận Bắc ban hành các văn bản chi tiết để triển khai thực hiện như:

- Kế hoạch số 136-KH/HU ngày 28/3/2018 về thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động, hiệu lực, hiệu quả;

- Phương án số 03-PA/HU ngày 28/3/2018 về sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII);

- Kế hoạch số 137-KH/HU ngày 28/3/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Kế hoạch 146-KH/HU ngày 19/4/2018 về tổ chức quán triệt, triển khai Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 136-KH/HU ngày 28/3/2018 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của BCH TW Đảng (khóa XI) một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Trên cơ sở các Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW⁽⁷⁾.

Thực hiện Kế hoạch số 92-KH/TU và Chương trình số 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy, Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh. Huyện ủy, UBND huyện đã cụ thể hóa ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, cụ thể Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 26/4/2018 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW. Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện đã triển khai thực hiện rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy về Đề án kiện toàn tổ chức bộ

⁷ Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 26/4/2018, Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 26/4/2018 của UBND huyện.

máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, cụ thể:

- Về tổ chức bộ máy:

Ủy ban nhân dân huyện đã hoàn thành các trình tự, thủ tục trình Hội đồng nhân dân huyện ban hành các Nghị quyết: Giải thể Phòng Y tế và Phòng Dân tộc, phê duyệt Đề án kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và ban hành Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 về phê duyệt Đề án chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về y tế, dân tộc về Văn phòng HĐND và UBND huyện. Qua đó, giảm cơ quan hành chính từ 13 phòng còn lại 11 phòng chuyên môn thuộc UBND huyện.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện, Đài Truyền thanh huyện và đi vào hoạt động kể từ ngày 01/9/2018.

- Về kiện toàn nhân sự tổ chức bộ máy:

Ủy ban nhân dân huyện đã tiến hành thực hiện thí điểm kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu là Trưởng Ban Tổ chức kiêm Trưởng phòng Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Văn hóa và Đài Truyền thanh theo chủ trương của Tỉnh ủy.

- Kết quả đạt được:

- + Đối với cơ quan hành chính: Giảm từ 13 phòng còn lại 11 phòng⁸;
- + Đối với đơn vị sự nghiệp: Giảm 01 đơn vị⁹.

- Về lãnh đạo phòng, ban, đơn vị:

- + Đối với cơ quan hành chính: Giảm 03 lãnh đạo phòng¹⁰;
- + Đối với đơn vị sự nghiệp: Giảm 01 lãnh đạo đơn vị¹¹.

- Về kết quả sắp xếp mạng lưới trường, lớp học thời gian qua:

Thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 30/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ giáo viên trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020, Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 120-KH/HU ngày 17/11/2017 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 29/6/2017 và Kế hoạch số 137-KH/HU ngày 28/3/2018 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành *Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc về việc phê duyệt Đề án sắp xếp mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trên địa bàn huyện Thuận Bắc giai đoạn 2018-2021 và định hướng 2030*. Theo đó đã thành lập 03 trường liên cấp, cụ thể:

+ Thành lập Trường liên cấp Tiểu học và THCS Hà Huy Tập trên cơ sở hợp nhất Trường Tiểu học Láng Me và Trường THCS Hà Huy Tập;

⁸ Giảm Phòng Y tế và Phòng Dân tộc

⁹ Sáp nhập Trung tâm Văn hóa – Thể thao huyện; Đài Truyền thanh huyện thành Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh huyện.

¹⁰ Trưởng phòng Y tế, Phó Trưởng phòng Dân tộc, Trưởng phòng Nội vụ.

¹¹ Giám đốc Đài Truyền thanh huyện.

+ Thành lập Trường liên cấp Tiểu học và THCS Phước Kháng trên cơ sở hợp nhất Trường Tiểu học Phước Kháng và Trường THCS Phước Kháng;

+ Thành lập Trường liên cấp Tiểu học và THCS Phước Chiến trên cơ sở hợp nhất Trường Tiểu học Phước Chiến và Trường THCS Phước Chiến;

- Kết quả đạt được:

+ Giảm được 03 trường từ 23 trường còn lại 20 trường;

+ Sắp xếp tinh gọn quy mô mạng lưới trường lớp và đội ngũ biên chế; giảm 10 biên chế (04 cán bộ quản lý, 06 nhân viên);

+ Sắp xếp một số điểm trường, giảm số điểm trường từ 32 xuống còn 29 điểm trường (giảm 03 điểm trường: điểm Tập Lá - Tiểu học Phước Chiến; điểm Kiên Kiên 2 - Tiểu học Lợi Hải; điểm Gò Sạn - Mẫu giáo Bắc Phong).

Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp huyện theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. Theo đó, trên cơ sở văn bản thông tư hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 08/11 cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện¹².

b) Việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giải quyết chế độ, chính sách đối với những người dôi dư: Các trường hợp lãnh đạo, quản lý dôi dư được điều động, bố trí qua các vị trí khác phù hợp, trường hợp không còn giữ chức vụ lãnh đạo hoặc có vị trí lãnh đạo có phụ cấp chức vụ thấp hơn thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ đến hết nhiệm kỳ.

7. Trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên:

a) Kết quả triển khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Thực hiện Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc Phân khai chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) cho các huyện, thành phố, UBND huyện tổ chức điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện và đã trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Tổ chức lập danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn huyện; danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ sang mục đích khác;

- Sau khi kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt, UBND huyện đã tổ chức công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất; chỉ đạo các ngành, địa phương bám sát nội dung kế hoạch đã được duyệt để tổ chức thực hiện các dự án phát triển kinh tế xã hội, các dự án phát triển kinh tế xã hội đều nằm trong kế hoạch được duyệt;

- Việc lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm được triển khai đúng quy định, làm cơ sở cho việc thực hiện thu hồi đất, cho chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất. Kế hoạch sử dụng đất hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt tại các quyết định:

¹² Phòng Tư pháp, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính – Kế hoạch.

Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng của huyện Thuận Bắc năm 2017; Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng của huyện Thuận Bắc năm 2018; Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng của huyện Thuận Bắc năm 2020;

- Công tác kiểm tra, giám sát của địa phương trong việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Để đảm bảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện có hiệu quả, UBND huyện thường xuyên chỉ đạo chính quyền, địa phương tự kiểm tra việc thực hiện phương án quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2010-2020, kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Nhìn chung, việc thu hồi, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

b) Công tác chuyển mục đích sử dụng đất:

- Năm 2016: có 33 trường hợp xin chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở nông thôn, với diện tích 3.595m²;

- Năm 2017: có 33 trường hợp xin chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở nông thôn, với diện tích 6.758m²;

- Năm 2018: có 30 trường hợp xin chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở nông thôn, với diện tích 6.772m²;

- Năm 2019: có 42 trường hợp xin chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở nông thôn, với diện tích 17.469m²;

- Năm 2020: có 40 trường hợp xin chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở nông thôn, với diện tích 15.232m²;

- Năm 2021: không có.

Việc cho chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân được thực hiện đúng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông thôn mới của các xã, các Nghị quyết hàng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh cho chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang mục đích khác. Trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của Luật Đất đai 2013, Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Thông tư 30/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Về quản lý, sử dụng tài nguyên nước: phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá, xác định vùng cấm, vùng hạn chế và vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất tỉnh Ninh Thuận. Tổ chức kiểm tra việc quản lý, bảo vệ và khai thác sử dụng các giếng khoan khai thác nước, các giếng chống hạn trên địa bàn huyện để có kế hoạch sửa chữa, khai thác hợp lý nhằm đảm bảo cung cấp nước cho người dân và chủ động phòng chôn, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước.

d) Về quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản:

Tài nguyên khoáng sản ở huyện Thuận Bắc chủ yếu là khoáng sản vật liệu xây dựng, như: Đá xây dựng với trữ lượng 191 triệu m³, diện tích 382,80ha, phân bố ở núi Giác Lan, núi Cô Lô (Công Hải), núi Bầu - Pháo Kịch (Công Hải), núi Đá Dài (Bắc Sơn), Đông Nam núi Ông Ngài (Lợi Hải); Cát xây dựng: trữ lượng 738

ngàn m³, diện tích 73 ha, phân bổ Suối Giếng, suối Kiên Kiên, suối Đồng Nha 1,2, suối Bà Râu 1,2; Đá chẻ xây dựng với trữ lượng 7,1 triệu m³, diện tích 185,4ha, phân bố ở núi Bà Râu, núi Ông Ngài (Lợi Hải), núi Một (Công Hải); Sét gạch ngói với trữ lượng 319 ngàn m³, diện tích 29ha (Công Hải); Vật liệu san lấp với trữ lượng 9,3 triệu m³, diện tích 233,70ha (Núi Bà Râu, nam núi Ông Ngài, tây núi Hòn Dung);

- UBND huyện ban hành công văn số 1382/UBND-KT ngày 15/7/2016 để chỉ đạo UBND các xã thực hiện theo Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành quy định quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Qua đó nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương. UBND các xã có trách nhiệm tổ chức bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn xã mình quản lý; tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện, xử lý, ngăn chặn ngay các hoạt động khai thác khoáng sản trái pháp luật tại địa phương. Đối với các địa bàn dễ xảy ra các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép diễn ra nhiều lần, làm rõ trách nhiệm của địa phương đó;

- Hàng năm, UBND huyện đều xây dựng kế hoạch tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện và xây dựng kế hoạch về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm và bút phá trong công tác quản lý bảo vệ khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện;

- UBND huyện ban hành công văn số 1871/UBND-KT ngày 21/7/2017 về việc triển khai thực hiện công văn số 2264/UBND-KT ngày 14/6/2017 của UBND Tỉnh về tăng cường công tác quản lý khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; công văn số 916/UBND-KT ngày 27/3/2020, công văn số 1061/UBND-TH ngày 7/4/2020, công văn 1145/UBND-KT ngày 11/4/2020 về việc tăng cường kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn huyện để chỉ đạo các ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện;

- Chỉ đạo UBND xã Công Hải phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập Tổ cộng đồng giám sát hoạt động xả thải vào môi trường tại khu vực mỏ đá Cô Lô xã Công Hải;

- UBND huyện chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường, Công an huyện, UBND các xã duy trì hoạt động của tổ công tác liên ngành kiểm tra tình hình hoạt động của các cơ sở hoạt động khoáng sản trong việc chấp hành pháp luật khoáng sản; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm. Tổ chức kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn toàn huyện;

- Duy trì tổ công tác liên ngành kiểm tra tình hình hoạt động các cơ sở hoạt động khoáng sản trong việc chấp hành pháp luật khoáng sản; đảm bảo các cơ sở hoạt động khai thác khoáng sản đều có hồ sơ về bảo vệ môi trường theo quy định.

e) Trong quản lý tài nguyên biển:

- Thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU của Tỉnh ủy và Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh về Đề án phát triển kinh tế biển giai đoạn đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Huyện ủy Ban hành Kế hoạch số 81-KH/HU ngày 26/4/2017 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 26/10/2016 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về phát triển kinh tế biển giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo; UBND huyện ban hành Kế hoạch số

134/KH-UBND ngày 10/5/2017 triển khai thực hiện Kế hoạch số 81-KH/HU ngày 26/4/2017 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 26/10/2016 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về phát triển kinh tế biển giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo;

- Đối với chính quyền cấp xã (xã Công Hải) là cấp trực tiếp tổ chức, thực hiện quá trình phát triển kinh tế biển ở địa phương, UBND huyện chỉ đạo xã Công Hải triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế biển giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo. Bên cạnh đó công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá luôn được quan tâm, thường xuyên thực hiện trên tất cả các nội dung của Kế hoạch, góp phần tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc của cơ sở, nâng cao hiệu quả thực hiện;

- Tổ chức tuyên truyền cho ngư dân trên địa bàn thôn Bình Tiên xã Công Hải nắm bắt quy trình tổ chức khai thác, đánh bắt hải sản cũng như các nguồn vốn hỗ trợ cho ngư dân trong phát triển ngành khai thác;

- Hằng năm UBND huyện Thuận Bắc đều xây dựng kế hoạch và tổ chức Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam. Đồng thời, lồng ghép các nội dung tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ môi trường trong việc xây dựng kế hoạch chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế xã hội của địa phương;

- Trong những năm qua kinh tế biển có xu hướng phát triển, bao gồm cả đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, du lịch biển. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường biển cũng được quan tâm chỉ đạo, góp phần tạo điều kiện cho kinh tế - xã hội của huyện phát triển;

- Phối hợp triển khai và thực hiện tốt Quy chế phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển trên địa bàn tỉnh, Quy định về việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi Cục Biển các số liệu về hiện trạng môi trường của huyện Thuận Bắc các dự án có liên quan tới tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, các bản đồ hiện trạng quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện để thực hiện dự án “Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng khai thác, nhu cầu sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng bờ để xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường vùng bờ tỉnh Ninh Thuận”.

8. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Không có.

9. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp: Không có

10. Việc thực hiện công khai các lĩnh vực, hoạt động quy định tại Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013:

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND huyện tổ chức công khai các nội dung theo quy định tại Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013, như: Dự toán, phân bổ, điều chỉnh dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước của các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước; các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước; Đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản

trong cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất....

Về hình thức công khai: Công khai bằng văn bản tại trụ sở, cơ quan làm việc, công khai trên Trang điện tử huyện và công khai bằng các panô tại các khu dân cư,....

11. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP:
Trong giai đoạn 2016 - 2021 huyện không tổ chức thanh tra kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN, CHỈ RÕ TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN; THTK, CLP.

1. Đánh giá chung:

- Được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện xác định công tác PCTN, THTK CLP là nhiệm vụ chính trị trọng tâm được chỉ đạo triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm nâng cao nhận thức, hành động của cán bộ, công chức và Nhân dân trong công tác đấu tranh, phòng ngừa hành vi tham nhũng, THTK CLP; UBND huyện đã triển khai cụ thể hóa các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác PCTN, THTK CLP phù hợp với tình hình của địa phương, đơn vị, từ đó tổ chức chỉ đạo thực hiện đảm bảo đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác PCTN, THTK CLP. Đến nay, trên địa bàn huyện chưa phát hiện vụ việc tham nhũng;

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục của các tổ chức cơ sở đảng, ban ngành và các đoàn thể ngày càng được quan tâm, qua đó nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật nói chung, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí của cán bộ đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong việc thực thi nhiệm vụ được phân công;

- Thực hiện đồng bộ, quyết liệt nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của MTTQVN và các Hội đoàn thể, nhân dân đối với các lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng; tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, đảng viên trong thực thi công vụ; công tác công khai, minh bạch được thực hiện nghiêm và đảm bảo đầy đủ theo quy định;

- Công tác phòng, chống tham nhũng, THTK CLP được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, nhiều biện pháp phòng ngừa triệt để mang lại hiệu quả cao trong công tác phòng, chống tham nhũng và THTK CLP. Vì vậy, từ nhiều năm trước đến nay, trên địa bàn huyện không có bất kỳ hành vi, trường hợp nào có dấu hiệu, biểu hiện tham nhũng trong quá trình thực thi nhiệm vụ, công vụ.

2. Tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, THTK CLP:

- Quá trình tuyên truyền chưa được thường xuyên, liên tục; nội dung, hình thức tuyên truyền chưa sinh động, đa dạng, phong phú để gây thu hút, chú ý, quan tâm trong Nhân dân. Vì vậy, trong quá trình tham gia công tác phòng, chống tham

những, THPT CLP của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và người dân còn nhiều hạn chế;

- Hiệu quả thực hiện nhiệm vụ về phòng, chống tham nhũng, THPT CLP của một số phòng, ban chuyên môn chưa cao; việc tự kiểm tra nội bộ để phát hiện hành vi tham nhũng trong quá trình thực thi nhiệm vụ còn hạn chế; quá trình làm việc còn nể nang, chưa mạnh dạn phản ánh, báo cáo về hành vi vi phạm của các cá nhân trong cơ quan, đơn vị mình; đôi khi chưa thực hiện tốt quy chế phối hợp trong quá trình thực hiện công vụ;

- Các cơ chế về kiểm soát xung đột lợi ích chưa được cụ thể, trong quá trình triển khai chưa mang lại hiệu quả như mong đợi.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

- Đề nghị UBND tỉnh quan tâm tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho lãnh đạo, cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị, nhất là cấp cơ sở;

- Có chính sách hỗ trợ đối với đội ngũ làm công tác chuyên trách về phòng chống tham nhũng, lãng phí; cơ chế bảo vệ đối với người tố cáo tham nhũng, lãng phí, người giải quyết các hành vi vi phạm về tham nhũng, lãng phí;

- Tăng cường hơn nữa vai trò của cơ quan thanh tra các cấp, nhất là thanh tra cấp huyện trong việc chủ động tham mưu, xử lý các hành vi, dấu hiệu tham nhũng để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, không để xảy ra các vụ việc tham nhũng lớn.

V. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỜI GIAN ĐẾN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM.

Phòng, chống tham nhũng, THPT CLP tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài và nhiều khó khăn. Trong thời gian đến, tình hình kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục phát triển, thu hút nhiều dự án đầu tư là môi trường dễ phát sinh các xung đột lợi ích trong một số lĩnh vực như đất đai, khoáng sản, hạ tầng, dự án, tài chính, vì vậy tham nhũng vẫn tiềm ẩn ở mức nguy cơ cao. Với sự quyết tâm, nỗ lực của cả hệ thống chính trị kết hợp với việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên ngày càng giỏi về chuyên môn, vững vàng về bản lĩnh chính trị, tạo cơ chế để tăng cường sự giám sát của Mặt trận, đoàn thể và Nhân dân để tạo nguồn lực phòng ngừa và đẩy lùi hành vi tham nhũng.

Trên đây là báo cáo kết quả về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021 trên địa huyện Thuận Bắc./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Phòng Tài chính - KH;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Phạm Trọng Hùng